

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:142/2017/HSPT

Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Thanh Hoàng;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSPT ngày 22/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Số 1/327, khu phố M, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Hoàng Thị L (chết); bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2000, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ) xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2001; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 07/6/2017 được tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, Đoàn Chính T, Phạm Xuân Đ và Nguyễn Văn M gặp nhau tại nhà ở của ông Hồ Văn M tại số 1/75, khu phố V, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương để uống rượu. Tại đây, Đoàn Chính T, Nguyễn Văn M và Phạm Xuân Đ rủ nhau chơi bài cào tổ 03 lá thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và đi vào phía bên trong nhà của ông Hồ Văn M để đánh

bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi bài cào tổ, mỗi ván được chia 04 tụ bài mỗi tụ gồm 03 lá bài, số tiền đặt cược vào chiều bạc là 100.000 đồng và không giới hạn số lần tổ. Người chơi bắt đầu xem bài rồi tổ mức tiền của mỗi ván từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng, người chơi không tổ thì úp bài và thua số tiền đã đặt cược, người chơi còn lại sẽ tiếp tục tổ tiền đến mức 5.000.000 đồng thì ngưng và công khai bài để xác định thắng thua. Người chơi có tụ bài cao nhất thì thắng được tiền của những người chơi đặt cược trong ván bài, người thắng sẽ được tiếp tục chia bài cho ván tiếp theo.

Khoảng 14 giờ, Trần Văn H đến và tham gia chơi đánh bạc cùng với Đoàn Chính T, Nguyễn Văn M và Phạm Xuân Đ đến 14 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an phường N, thị xã T phối hợp cùng Công an thị xã T bắt quả tang.

Qua điều tra xác định được số tiền sử dụng đánh bạc như sau:

- Đoàn Chính T mang theo 10.000.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc và thắng được 22.700.000 đồng.

- Nguyễn Văn M mang theo 12.500.000 đồng, sử dụng 7.500.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Phạm Xuân Đ mang theo 26.250.000 đồng sử dụng 26.000.000 để đánh bạc, thua 24.100.000 đồng, số tiền 250.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Văn H mang theo 12.300.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc, thắng được 2.100.000 đồng, số tiền 225.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 55.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 08 bộ bài tây, số tiền 61.275.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến 07/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Đoàn Chính T, Phạm Xuân Đ, Trần Văn H 02 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp tình tiết đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và nộp án phí của Bản án số 41/HSST ngày 27/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cần Thơ (nay là quận R, thành phố Cần Thơ), bị cáo đã được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án là chưa đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm 03 tháng tù là đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M tranh luận và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha già và 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 29/5/2017, khi uống rượu tại nhà ông Hồ Văn M tại số 1/75, khu phố V, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn M cùng các bị cáo Đoàn Chính T, Phạm Xuân Đ và Trần Văn H đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào tổ 03 lá. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 55.800.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng 7.500.000 đồng để đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo cho rằng bị cáo đã chấp hành xong Bản án số 41/HSST ngày 27/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cần Thơ (nay là quận R, thành phố Cần Thơ), cụ thể: Chấp hành xong hình phạt 18 tháng tù ngày 19/6/2001 và chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí ngày 15/10/2002 nên thời điểm xác định bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án số

41/HSST ngày 27/6/2000 là ngày 15/10/2002 và đã được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo chưa được xóa án tích là không đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) thì bị cáo Nguyễn Văn M đã chấp hành xong toàn bộ Bản án số 41/HSST ngày 27/6/2000 vào ngày 15/10/2002 nên đương nhiên được xóa án tích vào ngày 15/10/2005 (ba năm trong trường hợp hình phạt tù đến ba năm). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn M thấp hơn các bị cáo Đoàn Chính T, Phạm Xuân Đ, Trần Văn H; bị cáo có cha là thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 1 năm; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Trường hợp của bị cáo Nguyễn Văn M đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

Như đã phân tích nêu trên, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M là có cơ sở. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Do quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn M là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, sự thay đổi chính sách, pháp luật hiện nay.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã T về phần hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/12/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M về Ủy ban nhân dân phường E, thị xã T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương